

Bản án số: 32/2023/HS-ST  
Ngày 20-9- 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quang.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Vũ Thị Thanh Hoa;

Ông Trần Văn Ngọc.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Huyền Thương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/203/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Kiều Thị Hồng V, sinh năm 1990 tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Ngọc T (đã chết) và bà Kiều Thị Y; có chồng Trần Quốc T (Đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 02 tháng 6 năm 2023 đến ngày 20 tháng 7 năm 2023 được tại ngoại; có mặt.

- **Bị hại:**

Chị Phạm Thị N, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

Chị Nguyễn Thị Thương M, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

Anh Trần Văn H, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Kiều Thị Hồng V đã nhiều lần thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của bạn bè và người quen trên địa bàn huyện L, tỉnh Nam Định, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 7 giờ ngày 21/5/2023, V mượn xe máy điện của mẹ là bà Kiều Thị Y, sinh năm 1956; trú tại tổ dân phố H, thị trấn M, huyện L để đi đến nhà chị Phạm Thị N, sinh năm 1992; trú tại thôn C, xã T nhằm mục đích mượn xe Mô tô mang đi cầm cố. Do đã gọi điện hỏi mượn xe trước nên đến nơi, V được chị N cho mượn chiếc xe Honda Lead biển số 18B2-354.xx. Để cầm cố được chiếc xe này, V nói dối chị N do phải đi xa nên mượn cả đăng ký xe không sợ Công an kiểm tra giấy tờ và hẹn đến chiều cùng ngày sẽ trả lại xe. Sau khi mượn được xe cùng đăng ký xe, V để lại chiếc xe máy điện tại nhà chị N rồi điều khiển xe Mô tô đến cửa hàng cầm đồ A số B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Nam Định cầm cố lấy 18.000.000đ tiêu xài. Khi chị gọi điện đòi xe, V nói dối bị Công an bắt xe để trì hoãn việc trả xe. Mấy ngày sau, V thông báo nơi cầm cố xe để chị N tự đến chuộc xe về.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/5/2023, V điều khiển xe Mô tô Yamaha Sirius biển số 36E1-085.xx mượn của chị Phạm Thị B, sinh năm 1989; trú tại tổ dân phố P, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định đi đến quán nước của chị Nguyễn Thị Thương M, sinh năm 1984; trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn M, huyện L nói dối chị M đi đến tỉnh B lấy hàng nhưng xe không có giấy tờ để mượn xe và giấy tờ xe của chị M đi lấy hàng rồi chiều về trả xe luôn. Được chị M cho mượn chiếc xe Honda Wave biển số 18B1-334.xx cùng đăng ký xe, V để lại chiếc xe của chị B tại quán nước chị M rồi điều khiển xe Mô tô của chị M đến cửa hàng cầm đồ Đ số B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Nam Định cầm cố lấy 8.000.000đ tiêu xài. Khi chị M gọi điện đòi xe, V nói chưa về được rồi không nghe máy để trì hoãn việc trả xe. Sau đó, V thông báo nơi cầm cố xe để chị M tự đến chuộc xe về.

Ngày 01/6/2023, chị N làm đơn trình báo vụ việc đến Công an xã T; chị M làm đơn trình báo đến Công an thị trấn M. Vụ việc sau đó được chuyển đến Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 02/6/2023, Công an huyện Mỹ Lộc triệu tập V và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời tiến hành xác minh, thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan phục vụ công tác điều tra. Qua khai thác mở rộng, V còn thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản khác, như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 21/5/2023, V đến nhà chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1990; trú tại thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định hỏi mượn xe Mô tô để đi sang tỉnh B có việc. Chị H đưa chiếc xe Mô tô Honda Wave biển số 18C1-123.xx cùng đăng ký xe cho mượn thì V mang đến cửa hàng cầm đồ Đ số B, phường C, thành Phố Đ, tỉnh Nam Định cầm cố lấy 7.000.000đ tiêu xài. Khi chị H gọi điện

đòi xe, V nói mất chìa khoá xe chưa về được. Đến ngày 22/5/2023, chị H thông báo không trả xe sẽ báo Công an thì V đã chuộc xe về trả lại cho chị H.

Khoảng 19 giờ ngày 21/5/2023, V đến nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1996; trú tại tổ dân phố Y, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định hỏi mượn xe Mô tô nói dối là để đi sang tỉnh B lấy hàng, hẹn đến tối cùng ngày sẽ trả xe. Chị H đưa chiếc xe Mô tô Honda Vision biển số 328.xx cho V mượn và nói giấy tờ để trong cốp xe. Sau khi mượn xe, V mang đến cửa hàng cầm đồ Đ số B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Nam Định cầm cố lấy 10.000.000đ tiêu xài. Khi chị H yêu cầu trả xe, V nói chưa về được. Đến ngày 25/5/2023, V thông báo nơi cầm cố xe để chị H tự đến chuộc xe về.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 22/5/2023, V đến nhà chị Trần Thị K (tên gọi khác Y), sinh năm 1994; trú tại xóm Đ, xã T mượn xe Mô tô Honda Vision biển số 18B2-436.xx đi đến nhà anh Trần Văn H, sinh năm 1974; trú tại thôn B, xã T nói dối xe của mình không có giấy tờ đi lấy hàng sợ Công an kiểm tra để mượn xe của anh H. Được anh H cho mượn chiếc xe Mô tô Honda Airblade biển số 18H2-80xx cùng đăng ký xe, V mang ngay đến cửa hàng cầm đồ P số B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Nam Định cầm cố lấy 11.000.000đ tiêu xài. Khi anh H gọi điện đòi xe, V nói chưa về được rồi không nghe máy nữa. Đến ngày 24/5/2023, V thông báo nơi cầm cố xe và anh H đã tự đến chuộc xe về.

Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Xe Mô tô Honda Lead biển số 18B2-354.xx có giá trị là 24.000.000đ; xe Mô tô Honda Wave biển số 18B1-334.xx có giá trị là 10.000.000đ. Tổng giá trị tài sản được yêu cầu định giá là 34.000.000đ (Ba tư triệu đồng).

Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Xe Mô tô Honda Airblade biển số 18H2-80xx có giá trị là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Đối với chiếc xe Mô tô Honda Wave biển số 18C1-123.xx của chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1990; trú tại thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Nam Định và xe Mô tô Honda Vision biển số 328.xx của chị Lê Thị H, sinh năm 1996; trú tại tổ dân phố Y, phường H, thành phố Đ, tỉnh Nam Định bị V mang đi cầm cố được xác định là hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn khác. Do đó, Công an huyện Mỹ Lộc đã gửi công văn cùng tài liệu liên quan đến hành vi chiếm đoạt này của V đến Công an thành phố Đ và Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi V mượn xe máy điện của bà Kiều Thị Y; mượn xe Mô tô Yamaha Sirius biển số 36E1-085.xx của chị Phạm Thị B và xe Mô tô Honda Vision biển số 18B2-436.xx của chị Trần Thị K được xác định với mục đích là để đi lại, không mang đi cầm cố nên Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý hình sự đối với V về hành vi này.

Các chủ cửa hàng cầm đồ P, Đ nơi V cầm cố xe Mô tô của chị N, chị M, anh H được xác định không có sự quen biết hay hứa hẹn việc tiêu thụ tài sản phạm pháp của V. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với các chủ cửa hàng này về hành vi cầm cố tài sản của V.

Tại Cơ quan điều tra, V khai nhận rõ từng lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như trên. Toàn bộ tài sản, vật chứng liên quan đến vụ án bị thu giữ đã được trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án đã được V tác động nhờ gia đình tự nguyện khắc phục xong, không ai có ý kiến đề nghị bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 29/CT - VKS-ML ngày 17/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Kiều Thị Hồng V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo ba lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên địa bàn huyện L, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Người phạm tội là phụ nữ có thai” quy định tại các điểm b, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo V thành khẩn khai nhận rõ từng lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; xác nhận kết luận định giá về giá trị các xe Mô tô chiếm đoạt mang đi cầm cố là đúng; bản thân bị truy tố là không oan và xin nhận trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Các bị hại đều có quan điểm không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại là phương tiện liên lạc của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và trả lại cho bị cáo một CCCD. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; Biên bản xác minh; Biên bản nhận dạng; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này, có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 21 và 22 tháng 5 năm 2023, Kiều Thị Hồng V bằng thủ đoạn gian dối của mình đã ba lần chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn huyện L, tỉnh Nam Định, cụ thể: Chiếm đoạt chiếc xe Mô tô Honda Lead biển số 18B2-354.xx của chị Phạm Thị N, sinh năm 1992; trú tại thôn C, xã T có giá trị 24.000.000đ; xe Mô tô Honda Wave biển số 18B1-334.xx của chị Nguyễn Thị Thương M, sinh năm 1984; trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn M có giá trị 10.000.000đ; xe Mô tô Honda Airblade biển số 18H2-80xx của anh Trần Văn H, sinh năm 1974; trú tại thôn B, xã T có giá trị 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 47.000.000đ (Bốn bảy triệu đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo cùng một thủ đoạn, mỗi lần chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị trên 2.000.000 đồng đều cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Kiều Thị Hồng V là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, hành vi của bị cáo không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được những việc làm sai trái vi phạm pháp luật thì lẽ ra phải biết tu dưỡng, rèn luyện và lao động hữu ích để tạo ra của cải vật chất cho gia đình, xã hội. Nhưng trái lại, với lối sống buông thả, lười lao động nhưng lại muốn có thu nhập để hưởng thụ nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái

pháp luật. Trong một khoảng thời gian ngắn, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của nhiều người. Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với đạo đức xã hội. Vì vậy, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thì trong quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động nhờ người thân trong gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ; ngày 04/7/2023, Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Nam Định xác nhận bị cáo có thai 7 tuần. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng những quy định tại các điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản, vật chứng liên quan đến vụ án bị thu giữ đã được trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án đã được bị cáo tác động nhờ gia đình tự nguyện khắc phục xong, không ai có ý kiến đề nghị bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện là phụ nữ có thai, hoàn cảnh kinh tế có phần khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Một chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxi M20 thu giữ được xác định là phương tiện liên lạc của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước; chiếc CCCD là giấy tờ tùy thân của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ được trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Thị Hồng V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo V 12 (Mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 02 tháng 6 năm 2023 đến ngày 20 tháng 7 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại bị cáo một CCCD mang tên Kiều Thị Hồng V; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy M20 theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Quang**